TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn L, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Vũ Văn L**, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và con bà Dương Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 119/QĐ-XPHC ngày 29/9/2021, bị Công an huyện K phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2019, Vũ Văn L sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội (không nhớ trang mạng nào) đặt mua 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả với giá

500.000 đồng. L cung cấp thông tin thửa đất số 454, tờ bản đồ số 1, diện tích đất ở là 140m^2 và nhà ở cấp 4, diện tích xây dựng 24m^2, địa chỉ thôn C, xã V (nay là xã T), huyện K, tỉnh Hải Dương; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là Vũ Văn L, năm sinh 1988, CMND số 142737037, địa chỉ thường trú: xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương và bà Nguyễn Thị P, năm sinh 1986, CMND số 082291486, địa chỉ thường trú: xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (là vợ của L). Bản thân vợ chồng L không có thửa đất nào và không có quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với thửa đất, nhà ở theo thông tin L cung cấp nêu trên. Khoảng 2-3 ngày sau, có nhân viên giao hàng (không xác định được là ai) giao cho L 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả có nội dung nêu trên, có chữ ký của Chủ tịch UBND huyện K và hình dấu của UBND huyện K, số BU 086594, đề ngày 26/4/2019. L nhận hàng và thanh toán 500.000 đồng cho người giao hàng trên.

Sáng ngày 28/5/2019, L gọi điện cho anh Trần Văn Q, trú tại thôn B, xã T, huyện K (là người quen ở cùng xã) hỏi vay 150.000.000 đồng bằng hình thức cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Q nói với L chỉ mua đất chứ không nhận cầm cố. Do đang nợ nần nhiều, L nảy sinh ý định dùng Giấy chứng nhận giả nêu trên để bán đất cho anh Q lấy tiền. Sáng ngày 30/5/2019, L đến văn phòng Công ty N1 của anh Q ở thôn T, xã T. Tại đây, L đưa cho anh Q xem Giấy chứng nhận giả nêu trên. Anh Q tin tưởng đó là giấy chứng nhận thật nên đồng ý mua thửa đất trên với giá 160.000.000 đồng. L tự điền thông tin và thoả thuận vào Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất (theo mẫu) do anh Q cung cấp với nội dung: L nhận 150.000.000 đồng tiền mặt của anh Q, cam kết sẽ bán thửa đất (ghi trong Giấy chứng nhận nêu trên) cho anh Q; thời hạn đặt cọc từ ngày 30/5/2019 đến ngày 15/6/2019; trong thời hạn đặt cọc sẽ làm các thủ tục pháp lý để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Q; anh Q sẽ trả 10.000.000 đồng khi hai bên ký hợp đồng mua bán đất tại phòng công chứng; nếu anh Q không mua đất thì sẽ mất số tiền đặt cọc; nếu L không chuyển nhượng thì phải trả lại anh Q số tiền cọc và một khoản tiền bằng số tiền đặt cọc. Sau khi viết xong, L gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị P đến công ty của anh Q để ký hợp đồng vay tiền. Trong lúc chờ chị P, L và anh Q ký tên vào Hợp đồng, L đưa Giấy chứng nhận giả nêu trên cho anh Q giữ. Khi chị P đến, L bảo chị P ký vào phần dưới chữ ký của L. Chị P không đọc lại nội dung hợp đồng mà ký tên theo yêu cầu của L. Sau khi cả hai bên ký xong, L nhận 150.000.000 đồng của anh Q. Khi về đến nhà, L nói với chị P là vay tiền của anh Q để đầu tư kinh doanh vận tải. L đã một mình sử dụng hết số tiền nêu trên (L khai kinh doanh bị thua lỗ hết) và không có tiền trả cho anh Q. Đến ngày 15/6/2019, anh Q yêu cầu L thực hiện đúng hợp đồng và làm thủ tục chuyển nhượng đất cho anh Q nhưng L bảo anh Q cho thêm thời gian. Anh Q nhiều lần thúc giục nhưng L không làm thủ tục chuyển nhượng đất cho anh Q. L xin anh Q cho L trả lại tiền, anh Q đồng ý. Sau đó, qua tìm hiểu, anh Q phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà L đưa cho mình là giả và nhiều lần yêu cầu Luân trả lại tiền nhưng L không trả nên anh Q đã làm đơn tố giác, giao nộp Giấy chứng nhận nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Tại Bản Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 07/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 086594 đứng tên ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị P, đề ngày 26/4/2019 là giả toàn phần, bao gồm: phôi, hình dấu, chữ ký.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 21/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, khoản 1 Điều 341, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/3/2024. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/5/2024, bị cáo Vũ Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 04/6/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, ngày 08/7/2024 bị cáo L có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên quan điểm xin rút toàn bộ kháng cáo và nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, tổng hợp hình phạt đối với cả 02 tội là từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Về án phí: Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L và kháng nghị của Viện trưởng VKSND huyện Kim Thành trong thời hạn luật định nên HĐXX xác định kháng cáo, kháng nghị là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trước khi mở phiên tòa, bị cáo L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, do vậy HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành thì thấy: Lời khai của bị cáo Vũ Văn L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 30/5/2019, tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn L sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả thực hiện hành vi trái pháp luật và bằng thủ đoạn gian dối đã làm cho anh Trần Văn Q tin tưởng Giấy chứng nhận nêu trên là thật, đặt cọc tiền mua thửa đất này để chiếm đoạt của anh Q số tiền 150.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo sử dụng tài liệu giả để thực hiện tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, đây là tội phạm nghiêm trọng. Do vậy, hành vi của bị cáo còn cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với tình tiết định khung "*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là không đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo L về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[4] Về án phí: Bị cáo L không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn L.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 05 (*Năm*) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (*H*) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (*B*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/3/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/7/2024.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất0